

mechanic (n)

/mə'kænɪk/

thợ cơ khí, thợ máy



mention (n)

/'menʃn/

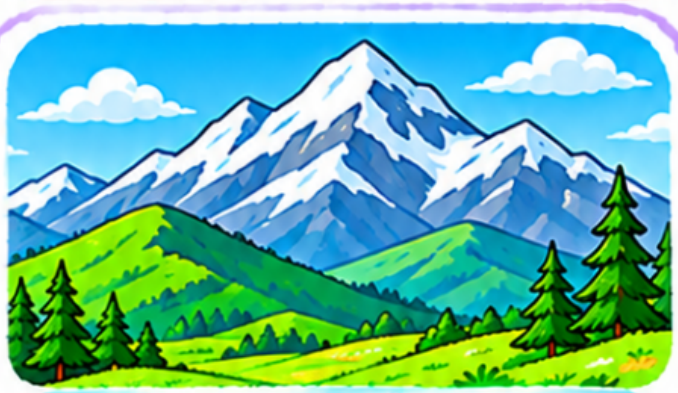
sự đề cập



minority (n)

/maɪ'nɒrəti/

thiểu số



mountain (n)

/'maʊntən/

núi



musical (n)

/'mju:zɪkl/

vở nhạc kịch



musical instrument (n)

/ˌmju:zɪkl 'ɪnstrəmənt/

nhạc cụ